

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư
2. Ông Bùi Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/HSST ngày 29-4-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2022/QĐXXST-HS ngày 15-6-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 267/2022/HSST-QĐ ngày 07-7-2022 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thế C, sinh ngày 27-10-1991 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đoàn Thế T và bà Đoàn Thị D; vợ là Nguyễn Thị M, có 03 con lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2022 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

2. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 17-12-1998 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố Q, phường Q, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2022 đến 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1985, nơi cư trú: tổ 01, phường N, thành phố

Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Thanh X, sinh năm: 1958, nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị Thu M, sinh năm: 1979, nơi cư trú: Thôn K, xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Tổ 2, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

5. Bà Bùi Thị Kim P, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Tổ 01, phường Q, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

6. Bà Tạ Thị T, sinh năm: 1959, nơi cư trú: Tổ 01, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

7. Bà Bùi Thị Ngọc T, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Số 197/20 đường B, tổ 01, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Minh V, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Thôn 2, xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

9. Ông Trần Phạm Ngọc H, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Thôn 3, xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

10. Bà Lê Thị Hồng Y, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Tổ 2, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

11. Bà Huỳnh Thị K, sinh năm: 1970, nơi cư trú: Thôn K, xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

12. Bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm: 1973, nơi cư trú: Số 577 Q, tổ 4, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

13. Bà Đinh Thị D, sinh năm: 1973, nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

14. Ông Lê Đại D, sinh năm: 1989, nơi cư trú: Tổ 2, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

15. Bà Bùi Thị Việt T, sinh năm: 1970, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

16. Bà Lương Thị Kim P, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

17. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968, nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

18. Bà Lê Thị L, sinh năm: 1973, nơi cư trú: Tổ 6, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

19. Bà Lê Thị Diễm H sinh năm: 1989, nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

20. Bà Võ Thị Mai T, sinh năm: 1976, nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

21. Bà Phạm Thị Thúy S, sinh năm: 1975, nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

22. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1983, nơi cư trú: Số 03 Đ, tổ 4, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

23. Bà Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Đội 5, thôn H, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

24. Ông Nguyễn Đình N, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Thôn 2, xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2021, Đoàn Thế C cùng với Nguyễn Thanh T đến thành phố Quảng Ngãi thuê nhà ở để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng. Đoàn Thế C là người bỏ vốn ra để cho vay. C thuê Nguyễn Thanh T làm công cho mình, mỗi tháng C trả cho T số tiền: 5.000.000 đồng. Từ đầu năm 2021, C và T in ấn tờ rơi có ghi thông tin cho vay trả góp theo ngày và số điện thoại 0974.836.598. Sau đó, C và T đi phát tờ rơi trên các tuyến đường tại thành phố Quảng Ngãi và các huyện lân cận trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để dụ dỗ, lôi kéo những người dân vay tiền. Khi người dân có nhu cầu vay tiền thì gọi vào số điện thoại 0974.836.598 có in trên tờ rơi, sau đó C và T trực tiếp đến nhà người vay hoặc hẹn gặp tại quán cà phê, yêu cầu người vay cung cấp sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản phô tô) để làm thủ tục vay, lãi suất thỏa thuận bằng miệng, dao động từ 0,67%/ngày đến 1,06%/ngày (tương đương với 244%/năm đến 387%/năm), gấp 12 đến 19 lần lãi suất pháp luật quy định là 0,0548%/ngày. Số tiền góp hàng ngày C và T trực tiếp đi thu hoặc người vay sẽ chuyển vào tài khoản số 19918388888, thuộc Ngân hàng Quân đội (MB), là tài khoản ngân hàng do C sử dụng, cung cấp cho người vay. Tiền thu về C cất giữ và hàng tháng trả tiền công cho T.

Với thủ đoạn như trên, từ đầu năm 2021 cho đến ngày 08/01/2022, Đoàn Thế C và Nguyễn Thanh T đã cho khoảng 41 người trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và các huyện lân cận trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vay tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã mời làm việc được 24 người vay với tổng số tiền mà C và T đã cho những người này vay là 820.000.000 đồng. Tổng số tiền C và T đã thu của người vay là 917.700.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu của người vay là 176.803.874 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 11.916.715 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 164.887.156 đồng. Ngoài ra, C và T còn thu tiền phí cho vay (phụ thu) từ người vay là 32.950.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính mà Đoàn Thế C và Nguyễn Thanh T thu được từ hoạt động cho vay là 197.837.156 đồng,

cụ thể:

1. Ông Lê Văn T vay 04 lần trong thời gian từ khoảng tháng 3/2021 với tổng số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất 0,67%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 6.133.333 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 504.110 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 5.629.222 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 9.333.333 đồng.

2. Bà Trần Thị Thanh X vay 07 lần trong thời gian từ khoảng tháng 7/2021 với tổng số tiền 35.000.000 đồng, với lãi suất 0,67%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 6.433.333 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 528.768 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 5.904.566 đồng; lệ phí thu là 1.400.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 2.833.333 đồng.

3. Bà Phạm Thị Thu M vay 06 lần trong thời gian từ khoảng tháng 9/2021 với tổng số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất 01%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 6.750.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 369.863 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 6.380.137 đồng, lệ phí thu là 1.500.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 3.000.000 đồng.

4. Bà Lê Thị H vay 06 lần trong thời gian từ khoảng tháng 10/2021 với tổng số tiền 55.000.000 đồng, với lãi suất 01%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày và 250.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 12.950.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 709.589 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 12.240.411 đồng; lệ phí thu là 2.750.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 3.200.000 đồng.

5. Bà Bùi Thị Kim P vay 05 lần trong khoảng tháng 9/2021 với tổng số tiền 25.000.000 đồng, với lãi suất 01%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 328.767 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 5.671.233 đồng; lệ phí thu là 1.250.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.000.000 đồng.

6. Bà Tạ Thị T vay 13 lần trong thời gian từ khoảng đầu năm 2021 với tổng số tiền 67.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày đến 1,06%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày và 300.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 16.477.419 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.126.575 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 15.350.844 đồng; lệ phí thu là 2.700.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 677.419 đồng.

7. Bà Bùi Thị Ngọc T vay 12 lần từ khoảng tháng 01/2021 với tổng số tiền 63.000.000 đồng, với lãi suất 01%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày và 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 14.470.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 792.877 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 13.677.123 đồng; lệ phí thu là 3.150.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 5.120.000 đồng.

8. Ông Nguyễn Minh V vay 04 lần từ khoảng tháng 9/2021 với tổng số tiền 20.000.000 đồng, với lãi suất 0,67%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.666.667 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 301.370 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.365.297 đồng; lệ phí thu là 800.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.666.667 đồng.

9. Ông Trần Phạm Ngọc H vay 04 lần từ khoảng tháng 9/2021 với tổng số tiền 40.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 8.438.710 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 597.260 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 7.841.449 đồng; lệ phí thu là 1.600.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 4.838.710 đồng.

10. Bà Lê Thị Hồng Y vay 3 lần, từ khoảng tháng 09/2021, với tổng số tiền 15.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.670.968 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 189.041 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.481.927 đồng; lệ phí thu là 600.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 3.870.968 đồng.

11. Bà Huỳnh Thị K vay 19 lần, trong thời gian từ khoảng tháng 06/2021, với tổng số tiền 95.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 22.374.194 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.583.562 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 20.790.632 đồng; lệ phí thu là 3.800.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.774.194 đồng.

12. Bà Đỗ Thị Thanh H vay 01 lần, với tổng số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 0,67%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.066.667 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 87.671 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 978.995 đồng; lệ phí thu là 400.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 4.666.667 đồng.

13. Bà Đinh Thị D vay 07 lần, trong thời gian từ tháng 5/2021, với tổng số tiền 70.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 15.870.968 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.123.288 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 14.747.680 đồng; lệ phí thu là 2.800.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 3.870.968 đồng.

14. Ông Lê Đại D vay 03 lần, trong thời gian từ khoảng tháng 3/2021, với tổng số tiền 15.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.058.065 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 216.438 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.841.626 đồng; lệ phí thu là 600.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 2.258.065 đồng.

15. Bà Bùi Thị Việt T vay 04 lần, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021,

với tổng số tiền 20.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 4.374.194 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 309.589 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 4.064.605 đồng; lệ phí thu là 800.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.774.194 đồng.

16. Bà Lương Thị Kim P vay 02 lần, trong thời gian từ giữa tháng 12/2021, với tổng số tiền 10.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.200.000đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 84.932 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.115.068 đồng; lệ phí thu là 400.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 5.000.000 đồng.

17. Bà Nguyễn Thị T vay 07 lần, trong thời gian từ khoảng tháng 6/2021, với tổng số tiền 70.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 15.174.194 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.073.973 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 14.100.221đồng; lệ phí thu là 2.800.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 6.774.194 đồng.

18. Bà Lê Thị L vay 06 lần, trong thời gian từ giữa năm 2021, với tổng số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 6.967.742 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 493.151đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 6.474.591đồng; lệ phí thu là 1.200.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 967.742 đồng.

19. Bà Lê Thị Diễm H vay 07 lần, trong thời gian từ tháng 9/2021, với tổng số tiền 35.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 7.974.194 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 564.834 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 7.409.810 đồng; lệ phí thu là 1.400.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.774.194 đồng

20. Bà Võ Thị Mai T vay 03 lần, trong thời gian từ tháng 10/2021, với tổng số tiền 15.000.000 đồng, với lãi suất 01%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.300.000đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 180.822 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.119.178 đồng; lệ phí thu là 750.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.800.000 đồng.

21. Bà Phạm Thị T Sinh vay 02 lần, trong thời gian từ tháng 11/2021, với tổng số tiền 15.000.000 đồng, với lãi suất từ 01%/ngày và 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.024.194 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 123.288 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.900.906 đồng; lệ phí thu là 650.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 6.774.194 đồng.

22. Ông Nguyễn Thanh H vay 01 lần, trong thời gian từ tháng 12/2021,

với tổng số tiền 15.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 600.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.019.355 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 213.699 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.805.656 đồng; lệ phí thu là 300.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 2.419.355 đồng.

23. Bà Nguyễn Thị Mỹ K vay 01 lần, trong thời gian từ tháng 7/2021, với tổng số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 01%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 136.986 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.363.014 đồng; lệ phí thu là 500.000 đồng.

24. Ông Nguyễn Đình N vay 04 lần, trong thời gian từ tháng 7/2021, với tổng số tiền 20.000.000 đồng, với lãi suất 0,77%/ngày, tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.909.677 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 276.712 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.632.965 đồng; lệ phí thu là 800.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 3.709.677 đồng.

Đối với những người liên quan khác, những người có tên và số điện thoại trong danh bạ điện thoại của Đoàn Thế C và Nguyễn Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành liên hệ nhưng không liên lạc được và không xác định được địa chỉ của người vay nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã có công văn gửi các công ty viễn thông để xác định chủ thuê bao của các số điện của người vay này nhưng chưa có kết quả trả lời, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 8.000.000 đồng; 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 47B1 – 77445; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có gắn 01 (một) thẻ sim có số thuê bao 0974836598; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold, có gắn 01 (một) thẻ sim có số thuê bao 0986279158; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold, có gắn 01 (một) thẻ sim có số thuê bao 0879211200; 01 (một) căn cước công dân mang tên Đoàn Thế C, số 038091000637 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/8/2021; 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank, tên chủ thẻ: DOAN THE C, số thẻ: 4221510573697409; 01 (một) thẻ ngân hàng Quân đội (MB), tên chủ thẻ: DOAN THE C, số thẻ: 4089041041489824.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đoàn Thế C, Nguyễn Thanh T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đoàn Thế C, Nguyễn Thanh T phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” áp

dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Đoàn Thế C từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về hình phạt bổ sung: 50 triệu đồng

Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 9 tháng đến 12 tháng tù

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Về các biện pháp tư pháp:

Đề nghị buộc bị cáo Đoàn Thế C nộp số tiền 740.896.126 đồng (tiền gốc đã thu) + 11.916.715 đồng (lãi suất theo quy định) để sung công; buộc những người vay nộp lại số tiền gốc vay chưa trả cho bị cáo tổng cộng là 79.103.874 đồng để sung công; về dân sự: đề nghị buộc bị cáo Đoàn Thế C trả lại cho những người vay số tiền lãi thu vượt quy định 164.887.156 đồng và bị cáo Nguyễn Thanh T phải trả lại cho những người vay số tiền phụ thu 32.950.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Thế C và Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu đến cuối năm 2021, bị cáo Đoàn Thế C thuê bị cáo Nguyễn Thanh T làm công, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Hai bị cáo lợi dụng nhu cầu vay tiền của người dân đã cho 24 người trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và các vùng lân cận trong tỉnh Quảng Ngãi vay với 161 lượt vay, tổng số tiền cho vay là 820.000.000 đồng, với mức lãi suất từ 244%/năm đến 387%/năm, vượt quá mức lãi suất Bộ luật Dân sự quy định từ 12 đến 19 lần để thu lợi bất chính với tổng số tiền 197.837.159 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu

thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự”

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Thanh T là người làm thuê cho bị cáo Đoàn Thế C trong hoạt động cho vay lãi nặng. Nguyễn Thanh T giúp sức tích cực cho bị cáo Đoàn Thế C trong việc xác minh thông tin người vay tiền, trực tiếp cho vay và thu tiền lãi từ người vay. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đồng phạm với bị cáo Đoàn Thế C với vai trò là người giúp sức. Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tín dụng, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo T có mẹ Nguyễn Thị H được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng huy chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và bị cáo C có ông nội là người có công với cách mạng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo bằng hình thức phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000 đồng của bị cáo Đoàn Thế C để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 47B1 - 77445, bị cáo C sử dụng làm phương tiện đi cho vay và thu lãi. Theo lời khai của bị cáo C thì xe mô 47B1 – 77445 bị cáo C mua với giá 15.000.000 đồng tại một cửa hàng xe máy tại tỉnh Đắk Lắk. Qua tra cứu, Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định xe mô tô, biển số: 47B1 – 77445 là do ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1977; nơi thường trú: Thôn 5, xã H, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đứng tên đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã

gửi Ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xác minh nguồn gốc xe nhưng chưa có kết quả trả lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi quyết định tách chiếc xe mô tô nói trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có gắn 01 (một) thẻ sim có số thuê bao 0974836598. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Đoàn Thế Csử dụng để hoạt động cho vay lãi nặng nên tịch thu sung công.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold, có gắn 01 (một) thẻ sim có số thuê bao 0986279158. Đây là công cụ, phương tiện bị can Đoàn Thế C sử dụng dùng để nhận tiền chuyển khoản của người vay nên tịch thu sung công.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold, có gắn 01 (một) thẻ sim có số thuê bao 0879211200. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Thanh T không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho Nguyễn Thanh T.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Đoàn Thế C, số 038091000637 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/8/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho bị cáo Đoàn Thế C.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank, tên chủ thẻ: DOAN THE C, số thẻ: 4221510573697409, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho bị cáo Đoàn Thế C.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Quân đội (MB), tên chủ thẻ: DOAN THE C, số thẻ: 4089041041489824. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Đoàn Thế C sử dụng dùng để rút tiền chuyển khoản của người vay nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các biện pháp tư pháp:

[9.1] Đối với số tiền gốc mà bị cáo Đoàn Thế C đã cho vay là 740.896.126 đồng. Đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên buộc bị cáo C nộp sung ngân sách nhà nước.

[9.2] Đối với số tiền 11.916.715 đồng tiền lãi bị cáo C thu phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp sung ngân sách nhà nước.

Tổng cộng bị cáo Đoàn Thế C phải nộp 752.812.841 đồng sung ngân sách nhà nước.

[9.3] Đối với số tiền gốc mà người vay chưa trả đủ cho bị cáo Đoàn Thế C: Đây là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên buộc những người vay phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 79.103.874 đồng cụ thể:

- Ông Lê Văn T phải nộp số tiền 9.333.333 đồng.

- Bà Trần Thị Thanh X nộp số tiền 2.833.333 đồng.

- Bà Phạm Thị Thu M nộp số tiền 3.000.000 đồng.
- Bà Lê Thị H nộp số tiền 3.200.000 đồng.
- Bà Bùi Thị Kim P nộp số tiền 1.000.000 đồng.
- Bà Tạ Thị T nộp số tiền 677.419 đồng.
- Bà Bùi Thị Ngọc T nộp số tiền 5.120.000 đồng.
- Ông Nguyễn Minh V nộp số tiền 1.666.667 đồng.
- Ông Trần Phạm Ngọc H nộp số tiền 4.838.710 đồng.
- Bà Lê Thị Hồng Y nộp số tiền 3.870.968 đồng.
- Bà Huỳnh Thị K nộp số tiền 1.774.194 đồng
- Bà Đỗ Thị Thanh H nộp số tiền 4.666.667 đồng.
- Bà Đinh Thị D nộp số tiền 3.870.968 đồng.
- Ông Lê Đại D nộp số tiền 2.258.065 đồng.
- Bà Bùi Thị Việt T nộp số tiền 1.774.194 đồng.
- Bà Lương Thị Kim P nộp số tiền 5.000.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị T nộp số tiền 6.774.194 đồng.
- Bà Lê Thị L nộp số tiền 967.742 đồng.
- Bà Lê Thị Diễm H nộp số tiền 1.774.194 đồng
- Bà Võ Thị Mai T nộp số tiền 1.800.000 đồng.
- Bà Phạm Thị Thúy S nộp số tiền 6.774.194 đồng.
- Ông Nguyễn Thanh H nộp số tiền 2.419.355 đồng.
- Ông Nguyễn Đình N nộp số tiền 3.709.677 đồng.

[9.4] Buộc bị cáo Đoàn Thế C có nghĩa vụ hoàn trả lại cho người vay số tiền lãi suất vượt quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự với tổng số tiền là 164.887.156 đồng, cụ thể:

- Trả cho ông Lê Văn T số tiền 5.629.222 đồng;
- Trả cho bà Trần Thị Thanh X số tiền 5.904.566 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị Thu M số tiền 6.380.137 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị H số tiền 12.240.411 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Kim Ph số tiền 5.671.233 đồng;
- Trả cho bà Tạ Thị T số tiền 15.350.844 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Ngọc T số tiền 13.677.123 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Minh V số tiền 3.365.297 đồng;
- Trả cho ông Trần Phạm Ngọc H số tiền 7.841.449 đồng;

- Trả cho bà Lê Thị Hồng Y số tiền 2.481.927 đồng;
- Trả cho bà Huỳnh Thị K số tiền 20.790.632đồng;
- Trả cho bà Đỗ Thị Thanh H số tiền 978.995 đồng;
- Trả cho bà Đinh Thị D số tiền 14.747.680 đồng;
- Trả cho ông Lê Đại D số tiền 2.841.626 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Việt T số tiền 4.064.605 đồng;
- Trả cho bà Lương Thị Kim P số tiền 1.115.068 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 14.100.221đồng;
- Trả cho bà Lê Thị L số tiền 6.474.591đồng;
- Trả cho bà Lê Thị Diễm H số tiền 7.409.810 đồng;
- Trả cho bà Võ Thị Mai T số tiền 3.119.178 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị Thúy S số tiền 1.900.906 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 2.805.656 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ K số tiền 2.363.014 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Đình N số tiền 3.632.965 đồng.

[9.5] Đối với số tiền phụ thu 32.950.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thanh T khai số tiền này bị cáo C giao cho bị cáo T nhận toàn bộ để chi xăng xe đi lại, nên buộc bị cáo Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho người vay, cụ thể:

- Trả cho bà Trần Thị Thanh X số tiền 1.400.000 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị Thu M số tiền 1.500.000 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị H số tiền 2.750.000 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Kim P số tiền 1.250.000 đồng;
- Trả cho bà Tạ Thị T số tiền 2.700.000 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Ngọc T số tiền 3.150.000 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Minh V số tiền 800.000 đồng;
- Trả cho ông Trần Phạm Ngọc H số tiền 1.600.000 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị Hồng Y số tiền 600.000 đồng;
- Trả cho bà Huỳnh Thị K số tiền 3.800.000 đồng;
- Trả cho bà Đỗ Thị Thanh H số tiền 400.000 đồng;
- Trả cho bà Đinh Thị D số tiền 2.800.000 đồng;
- Trả cho ông Lê Đại D số tiền 600.000 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Việt T số tiền 800.000 đồng;

- Trả cho bà Lương Thị Kim P số tiền 400.000 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 2.800.000 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị L số tiền 1.200.000 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị Diễm H số tiền 1.400.000 đồng;
- Trả cho bà Võ Thị Mai T số tiền 750.000 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị Thúy S số tiền 650.000 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 300.000 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ K số tiền 500.000 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Đình N số tiền 800.000 đồng.

[10] Đối với những người liên quan khác, những người có tên và số điện thoại trong danh bạ điện thoại của Đoàn Thế C và Nguyễn Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành liên hệ nhưng không liên lạc được và không xác định được địa chỉ của người vay nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã có công văn gửi các công ty viễn thông để xác định chủ thuê bao của các số điện của người vay này nhưng chưa có kết quả trả lời, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với tài liệu có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về hình phạt và hình phạt bổ sung không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận

[12] Về án phí: Bị cáo C và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thế C và bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thế C 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có gắn 01 (một) thẻ sim có dãy số 8984048000324416645, có số thuê bao 0974836598.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold, có gắn 01 (một) thẻ sim có dãy số 8984048000002354024, có số thuê bao 0986279158.

Hai điện thoại được niêm phong trong 1 phong bì có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, có chữ ký niêm phong của ông Nguyễn Thế Anh. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày lập ngày 07-7-2022 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) thẻ ngân hàng Quân đội (MB), tên chủ thẻ: DOAN THE C, số thẻ: 4089041041489824. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày lập ngày 27-7-2022 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000 đồng của bị cáo Đoàn Thế C để đảm bảo cho việc thi hành án (số tiền này Công an thành phố Quảng Ngãi đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1075855.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi mở tại Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi, theo ủy nhiệm chi ngày 30-6-2022).

3. Về các biện pháp tư pháp:

3.1. Buộc bị cáo Đoàn Thế C phải nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 752.812.838 đồng.

3.2. Buộc những người có tên sau có nghĩa vụ nộp tổng số tiền 79.103.874 đồng sung ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Ông Lê Văn T phải nộp số tiền 9.333.333 đồng.
- Bà Trần Thị Thanh X nộp số tiền 2.833.333 đồng.
- Bà Phạm Thị Thu M nộp số tiền 3.000.000 đồng.
- Bà Lê Thị H nộp số tiền 3.200.000 đồng.
- Bà Bùi Thị Kim P nộp số tiền 1.000.000 đồng.
- Bà Tạ Thị T nộp số tiền 677.419 đồng.
- Bà Bùi Thị Ngọc T nộp số tiền 5.120.000 đồng.
- Ông Nguyễn Minh V nộp số tiền 1.666.667 đồng.
- Ông Trần Phạm Ngọc H nộp số tiền 4.838.710 đồng.
- Bà Lê Thị Hồng Y nộp số tiền 3.870.968 đồng.

- Bà Huỳnh Thị K nộp số tiền 1.774.194 đồng
- Bà Đỗ Thị Thanh H nộp số tiền 4.666.667 đồng.
- Bà Đinh Thị D nộp số tiền 3.870.968 đồng.
- Ông Lê Đại D nộp số tiền 2.258.065 đồng.
- Bà Bùi Thị Việt T nộp số tiền 1.774.194 đồng.
- Bà Lương Thị Kim P nộp số tiền 5.000.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị T nộp số tiền 6.774.194 đồng.
- Bà Lê Thị L nộp số tiền 967.742 đồng.
- Bà Lê Thị Diễm H nộp số tiền 1.774.194 đồng
- Bà Võ Thị Mai T nộp số tiền 1.800.000 đồng.
- Bà Phạm Thị Thúy S nộp số tiền 6.774.194 đồng.
- Ông Nguyễn Thanh H nộp số tiền 2.419.355 đồng.
- Ông Nguyễn Đình N nộp số tiền 3.709.677 đồng.

[3.3] Buộc bị cáo Đoàn Thế C có nghĩa vụ hoàn trả lại cho những người có tên sau tổng số tiền là 164.887.156 đồng, cụ thể:

- Trả cho ông Lê Văn T số tiền 5.629.222 đồng;
- Trả cho bà Trần Thị Thanh X số tiền 5.904.566 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị Thu M số tiền 6.380.137 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị H số tiền 12.240.411 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Kim P số tiền 5.671.233 đồng;
- Trả cho bà Tạ Thị T số tiền 15.350.844 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Ngọc T số tiền 13.677.123 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Minh V số tiền 3.365.297 đồng;
- Trả cho ông Trần Phạm Ngọc H số tiền 7.841.449 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị Hồng Y số tiền 2.481.927 đồng;
- Trả cho bà Huỳnh Thị K số tiền 20.790.632đồng;
- Trả cho bà Đỗ Thị Thanh H số tiền 978.995 đồng;
- Trả cho bà Đinh Thị D số tiền 14.747.680 đồng;
- Trả cho ông Lê Đại D số tiền 2.841.626 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Việt T số tiền 4.064.605 đồng;
- Trả cho bà Lương Thị Kim P số tiền 1.115.068 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 14.100.221đồng;
- Trả cho bà Lê Thị L số tiền 6.474.591đồng;

- Trả cho bà Lê Thị Diễm H số tiền 7.409.810 đồng;
- Trả cho bà Võ Thị Mai T số tiền 3.119.178 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị Thúy S số tiền 1.900.906 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 2.805.656 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ K số tiền 2.363.014 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Đình N số tiền 3.632.965 đồng.

[3.4] Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho những người có tên sau tổng số tiền là 32.950.000 đồng, cụ thể:

- Trả cho bà Trần Thị Thanh X số tiền 1.400.000 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị Thu M số tiền 1.500.000 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị H số tiền 2.750.000 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Kim P số tiền 1.250.000 đồng;
- Trả cho bà Tạ Thị Tsố tiền 2.700.000 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Ngọc T số tiền 3.150.000 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Minh V số tiền 800.000 đồng;
- Trả cho ông Trần Phạm Ngọc H số tiền 1.600.000 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị Hồng Y số tiền 600.000 đồng;
- Trả cho bà Huỳnh Thị K số tiền 3.800.000 đồng;
- Trả cho bà Đỗ Thị Thanh H số tiền 400.000 đồng;
- Trả cho bà Đinh Thị D số tiền 2.800.000 đồng;
- Trả cho ông Lê Đại D số tiền 600.000 đồng;
- Trả cho bà Bùi Thị Việt T số tiền 800.000 đồng;
- Trả cho bà Lương Thị Kim P số tiền 400.000 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 2.800.000 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị L số tiền 1.200.000 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị Diễm H số tiền 1.400.000 đồng;
- Trả cho bà Võ Thị Mai T số tiền 750.000 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị Thúy S số tiền 650.000 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 300.000 đồng;
- Trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ K số tiền 500.000 đồng;
- Trả cho ông Nguyễn Đình N số tiền 800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Thế C và bị cáo Nguyễn Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an TP Quảng Ngãi;
- Bộ phận HSNV Công an thành phố Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Như

